

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng
Nhà ở xã hội và nhà ở công nhân tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 39/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày

21/6/2023 phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Bắc (PK3) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng; Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc đính chính nội dung Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Bắc (PK3) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng và Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị, du lịch, dịch vụ phía Tây (PK5) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng và Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt QH phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực các xã Đại Cương, Lê hồ, Nguyễn Úy huyện Kim Bảng; Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 về việc đính chính nội dung Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Bắc (PK3) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng; Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 11/09/2023 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội và nhà ở công nhân tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng; Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 chấp thuận Nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội và nhà ở công nhân tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng; Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 27/03/2024 phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội và nhà ở công nhân tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng;

Căn cứ Kết luận Hội nghị giao ban Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh tuần 20/2024, ngày 16/5/2024 (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo tại Văn bản số 1734/TB-VPUB ngày 16/5/2024);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 1237/TTr-SXD ngày 14/5/2024, kèm theo Báo cáo thẩm định số 1236/BC-SXD ngày 14/5/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội và nhà ở công nhân tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng với những nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội và nhà ở công nhân tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Liên danh Công ty TNHH Flamingo Hải Tiến và Công ty cổ phần Hồng Hạc Đại Lải.

3. Mục tiêu, tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu

3.1. Mục tiêu:

- Từng bước cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng đô thị Kim Bảng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Bắc (PK3) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng.

- Hình thành Khu nhà ở công nhân và nhà ở xã hội tập trung có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, kết hợp chỉnh trang khu dân cư đáp ứng nhu cầu về nhà ở công nhân, người lao động và các đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Làm cơ sở để quản lý và lập dự án đầu tư xây dựng.

3.2. Tính chất: Là khu nhà ở có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại các Khu công nghiệp và các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

3.3. Quy mô:

- Quy mô diện tích quy hoạch: khoảng 120.297,3m².

- Quy mô dân số dự kiến: khoảng 3.120 người.

3.4. Vị trí, phạm vi nghiên cứu: Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng; thuộc các lô đất nhóm ở mới NO-44, NO-45, NO-46, NO-49, NO-50, NO-90, một phần lô NO-51, các lô đất cây xanh CXO-50, CXO-52 và đường giao thông theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Bắc (PK3) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng, vị trí cụ thể:

- Phía Bắc giáp khu dân cư hiện trạng thôn Phương Đàn và An Đông;
- Phía Nam giáp đường rộng 36m (*phía Bắc Khu công nghiệp Kim Bảng I*);
- Phía Đông giáp đường và đất nhóm ở mới theo quy hoạch;
- Phía Tây giáp chùa Phương Đàn và khu dân cư hiện trạng.

4. Quy hoạch sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Cơ cấu các chức năng chính gồm: đất nhà ở (*đất nhà ở liền kề, đất nhà chung cư*); đất cây xanh sử dụng công cộng (*cây xanh, vườn hoa, sân chơi*), cây xanh chuyên dụng; đất mặt nước; đất nghĩa trang; đất bãi đỗ xe; đất công trình hạ tầng kỹ thuật; đường giao thông. Các khu chức năng được bố trí phù hợp, thuận lợi kết nối và sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung.

Bảng tổng hợp sử dụng đất:

| STT | Chức năng sử dụng đất | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) |
|-----|--------------------------------|-----------------------------|--------------|
| 1 | Đất nhà ở | 43.995,84 | 36,57 |
| | <i>Đất nhà ở liền kề</i> | <i>37.941,71</i> | <i>31,54</i> |
| | <i>Đất nhà chung cư</i> | <i>6.054,13</i> | <i>5,03</i> |
| 2 | Đất cây xanh sử dụng công cộng | 6.974,64 | 5,80 |
| 3 | Đất cây xanh chuyên dụng | 2.356,42 | 1,96 |
| 4 | Đất mặt nước | 587,29 | 0,49 |
| 5 | Đất nghĩa trang | 2.430,68 | 2,02 |

| STT | Chức năng sử dụng đất | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) |
|-----|---------------------------------|-----------------------------|---------------|
| 6 | Đất công trình hạ tầng kỹ thuật | 10.283,02 | 8,55 |
| 7 | Bãi đỗ xe | 4.418,29 | 3,67 |
| 8 | Đường giao thông | 49.251,12 | 40,94 |
| | Tổng cộng | 120.297,30 | 100,00 |

4.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: Trên cơ sở mạng lưới giao thông của quy hoạch phân khu, quy hoạch có liên quan, giao thông trong khu nhà ở được tổ chức kết nối thuận lợi, bố cục không gian kiến trúc, cảnh quan được bố trí như sau:

- Khu nhà ở: gồm chung cư cao tầng được bố trí phía Nam tiếp giáp với tuyến đường rộng 36m, công trình cao 15 tầng (*tầng 1 bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng, tầng 2÷15 bố trí khoảng 504 căn hộ, diện tích mỗi căn hộ khoảng từ 25÷75m²*), mật độ xây dựng tối đa 40%; nhà ở liền kề được bố trí phân tán khoảng 587 lô đất (*diện tích mỗi lô đất khoảng từ 50,5÷70m²*), tầng cao 3 tầng, mật độ xây dựng tối đa 80%, hệ số sử dụng đất không quá 2 lần.

- Các khu cây xanh, mặt nước: cây xanh nhóm ở được bố trí phân tán phía sau các dãy nhà ở liền kề và tại khu vực giếng nước hiện trạng tạo không gian cảnh quan, phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, luyện tập thể dục thể thao trong khu ở.

- Khu nghĩa trang hiện trạng phía Nam thôn An Đông được giữ nguyên hiện trạng, chỉnh trang, đóng cửa; kết hợp trồng cây xanh xung quanh để đảm bảo yêu cầu cảnh quan.

- Bãi đỗ xe được bố trí phân tán trong khu nhà ở đảm bảo nhu cầu, phạm vi phục vụ, mật độ xây dựng tối đa 5%, tầng cao tối đa 1 tầng.

- Khu hạ tầng kỹ thuật gồm hành lang các công trình hạ tầng kỹ thuật được bố trí phía sau các dãy nhà ở liền kề và khu đất dự phòng đặt bể xử lý nước thải tạm thời ở phía Tây khu vực dự án, công trình xây dựng ngầm 1 tầng.

4.3. Thiết kế đô thị:

- Hình thức kiến trúc, màu sắc, khoảng lùi công trình trên từng đường phố: công trình điểm nhấn được xác định tại các vị trí có lợi thế về không gian là công trình chung cư có quy mô, hình khối lớn, hình thức kiến trúc hiện đại được định dạng mặt đứng với tầng cao tối đa 15 tầng, khoảng lùi xây dựng tối thiểu 10m trên tuyến đường 36m, lùi tối thiểu 6m đối với các tuyến đường còn lại; công trình nhà ở liền kề tầng cao tối đa 3 tầng, hình thức kiến trúc hiện đại, màu sắc tươi sáng (nhận diện thương hiệu), khoảng lùi xây dựng tối thiểu 3m trên tuyến đường 36m, trên các tuyến đường còn lại lùi từ 0÷3m.

- Hệ thống cây xanh mặt nước: cây xanh vườn hoa bố trí tập trung phía Tây và khu vực trung tâm, tạo không gian cảnh quan, góp phần nâng cao môi trường sống cho người dân; cây xanh đường phố, cây xanh tập trung sử dụng chủng loại cây xanh đô thị, đảm bảo phù hợp với Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Quy hoạch giao thông:

a) *Giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:*

- Các tuyến đường cấp đô thị, khu vực:
 - + Mặt cắt A-A rộng 36m = 5m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 5m (dải phân cách) + 10,5m (lòng đường) + 5m (hè).
 - + Mặt cắt 1-1 rộng 24m = 5m (hè) + 14m (lòng đường) + 5m (hè).
- Các tuyến đường nội bộ:
 - + Mặt cắt 2-2 rộng 17,5m = 5m (hè) + 7,5m (lòng đường) + 5m (hè).
 - + Mặt cắt 3-3 rộng 17,0m = 5m (hè) + 7,0m (lòng đường) + 5m (hè).
 - + Mặt cắt 4-4 rộng 13,5m = 3m (hè) + 7,5m (lòng đường) + 3m (hè).
 - + Mặt cắt 5-5 rộng 11,5m = 1m (hè) + 5,5m (lòng đường) + 5m (hè).
- Chỉ giới xây dựng: các tuyến đường giao thông trong khu vực dự án có chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6m đối với nhà chung cư, lùi từ 0÷3m đối với nhà ở liền kề; tuyến giao thông phía Nam (rộng 36m) chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 10m đối với nhà chung cư và 3m đối với nhà ở liền kề.
- Vía hè: bố trí các đoạn dải trồng cây thiết kế theo hướng thoát nước bền vững tại một số khu vực phù hợp.

b) *Bãi đỗ xe:* xây dựng 04 bãi đỗ xe trong dự án; thiết kế theo hướng bãi đỗ xe xanh, tổ chức giao thông lối ra, vào riêng biệt, kết hợp hệ thống cây xanh cảnh quan (công trình chung cư cao tầng bố trí đủ chỗ đỗ xe đảm bảo theo quy định).

c) *Nút giao thông:* tổ chức các nút giao bằng, bố trí biển báo và vạch sơn kẻ đường theo quy định.

5.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Hướng dốc chính: từ Bắc xuống Nam.
- Cao độ tim đường giao thông: $\geq +3.80\text{m}$; cao độ san nền hoàn thiện đối với các khu vực xây dựng công trình cao hơn cao độ tim đường tại các vị trí tương ứng khoảng 0,1m, độ dốc san nền đảm bảo thoát nước nhanh chóng.

5.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước: Khu vực phía Tây tuyến đường D8 nước mưa được thoát về phía Nam theo hệ thống cống trên tuyến đường 36m, thoát ra kênh PK phía Tây khu vực; khu vực phía Đông tuyến đường D8 thoát về phía Đông ra hệ thống cống trên tuyến đường Quốc lộ 38.

- Hệ thống thoát nước mưa được thu gom trên các trục đường theo nguyên tắc tự chảy, sử dụng cống tròn BTCT-D600÷D1250.

- Hoàn trả kênh tiêu PK13 trên hè tuyến đường D3, dự kiến bằng cống hộp B1500xH1500 (*cụ thể hướng tuyến, quy mô kích thước cống được thỏa thuận với cơ quan chức năng theo quy định*).

5.4. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước ngày lớn nhất: khoảng 990 m³/ngày đêm.
- Nguồn nước, điểm đầu: từ đường ống cấp nước $\Phi 300$ trên hè đường 36m (điểm đầu nối cụ thể được thỏa thuận với đơn vị cấp nước theo quy định).
- Mạng lưới cấp sử dụng mạng vòng kết hợp với nhánh, ống cấp nước có đường kính từ $\Phi 63 \div \Phi 110$ mm.
- Cấp nước cứu hỏa sử dụng nguồn nước từ ống cấp nước trên các tuyến đường có đường kính ống nước chữa cháy $\Phi 110$, các trụ cứu hỏa được bố trí với khoảng cách tối đa 150m/trụ và bố trí tại những vị trí ngã ba, ngã tư, khu vực vườn hoa, công trình cao tầng thuận lợi cho việc chữa cháy. Ngoài ra, bố trí thêm điểm lấy nước tại giếng nước trong khu vực lập quy hoạch chi tiết làm nguồn nước sử dụng cứu hỏa.

5.5. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện: khoảng 3.800 kVA.
- Nguồn điện đầu nối từ đường điện 22kV khu vực phía Nam (hiện có).
- Tuyến 22kV hiện trạng theo hướng Bắc Nam được di chuyển, hạ ngầm. Xây dựng các tuyến 22kV đi ngầm trên hè đường quy hoạch cấp điện đến trạm biến áp 22/0,4kV.
- Bố trí 04 trạm biến áp 22/0,4kV đặt tại khu cây xanh, trung tâm phụ tải dùng điện. Sử dụng trạm biến áp kiểu Kiot hoặc trạm trụ để đảm bảo mỹ quan khu đô thị.
- Điện hạ thế và chiếu sáng được đi ngầm trong ống và ga kéo cáp trên hè dọc theo các tuyến đường giao thông. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led tiết kiệm năng lượng, các khu sân chơi, vườn hoa và khu vực công trình cao tầng,... bố trí thêm hệ thống chiếu sáng trang trí.

5.6. Quy hoạch thoát nước thải:

- Tổng nhu cầu nước thải ngày lớn nhất: khoảng 600m³/ngày đêm.
- Hướng thoát nước chính: từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây.
- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng hoàn toàn, sử dụng công HDPE có kích thước D300; nước thải được thu gom và đưa về trạm xử lý nước thải tập trung của đô thị Kim Bảng phía Tây dự án theo quy hoạch. Trong giai đoạn trước mắt khi hệ thống thoát nước thải đô thị chưa được đầu tư, bố trí bể xử lý nước thải tạm thời hợp khối đặt ngầm đảm bảo nước thải được xử lý theo quy định.

5.7. Quy hoạch thông tin liên lạc (hạ tầng viễn thông thụ động):

- Nhu cầu Internet băng rộng cố định khoảng 1.100 thuê bao (không bao gồm thuê bao điện thoại di động, thuê bao Internet băng rộng di động-4G).
- Nguồn cáp viễn thông được cấp từ trạm BTS của khu vực.
- Bố trí hệ thống mạng truyền dẫn cáp quang đi ngầm trên hè đường và dải cây xanh trong các tuyến ống và hố ga kỹ thuật. Trong quá trình đầu tư

xây dựng, Chủ đầu tư làm việc với cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện việc đầu tư hạng mục mạng truyền dẫn cáp quang đảm bảo đầu tư xây dựng đồng bộ.

5.8. Quản lý chất thải rắn (CTR) và nghĩa trang:

- Tổng lượng CTR phát sinh trong khu vực khoảng 3,6 tấn/ngày.
- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn, thu gom về điểm trung chuyển tại khu vực phía Nam (gần nghĩa trang hiện trạng) và vận chuyển đến khu xử lý chất thải tập trung của tỉnh. Bố trí các thùng rác nắp kín tại khu vực công cộng.
- Quản lý nghĩa trang: đóng cửa nghĩa trang hiện trạng, xây tường bao, cải tạo chỉnh trang và trồng cây xanh cách ly.

5.9. Quy hoạch hệ thống hào kỹ thuật, công trình ngầm:

- Hào kỹ thuật phục vụ cho hệ thống đường dây cáp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc đi bên trong và thuận tiện trong việc vận hành, nâng cấp sửa chữa hệ thống đường dây.
- Việc xây dựng bể xử lý nước thải ngầm phải đảm bảo yêu cầu về chỉ giới xây dựng, yêu cầu về không gian cảnh quan và quy định tại Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

5.10. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Bảo vệ môi trường không khí: phát triển cây xanh cảnh quan trong khu ở; quản lý thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng các công trình;
- Bảo vệ môi trường nước: xây dựng hệ thống thoát nước riêng (nước mưa và nước thải), nước thải được xử lý tại bể xử lý tạm thời đảm bảo quy chuẩn quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.
- Thực hiện các biện pháp quản lý tổng hợp giảm thiểu chất thải, giảm phát thải khí nhà kính, phòng ngừa sự cố môi trường, đảm bảo thực hiện các giải pháp thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải rắn theo quy định.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Quản lý xây dựng theo Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội và nhà ở công nhân tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Liên danh Công ty TNHH Flamingo Hải Tiên và Công ty cổ phần Hồng Hạc Đại Lải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của các thông tin, nội dung, số liệu và các nội dung khác có liên quan trong đồ án trình thẩm định, phê duyệt; tổ chức lập, trình thẩm định hồ sơ cấm mốc theo quy định; phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch chi tiết và triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, ký xác nhận vào bản vẽ quy hoạch theo đúng nội dung Quyết định được phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Liên danh Công ty TNHH Flamingo Hải Tiên và Công ty cổ phần Hồng Hạc Đại Lải và các đơn vị có liên quan: tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch được duyệt.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách, kiểm tra thực hiện dự án đảm bảo tiến độ và đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng; Liên danh Công ty TNHH Flamingo Hải Tiên và Công ty cổ phần Hồng Hạc Đại Lải và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, NN-TNMT, TH;
- Lưu VT, GTXD_(QV).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức